

KẾ HOẠCH

Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030*”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030*” (sau đây gọi tắt là Đề án).

b) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về công nghệ sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh nhằm định hướng, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghiệp sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu: Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án; thường xuyên đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp điều kiện cụ thể của ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường phù hợp với định hướng phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

b) Tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực ứng dụng công nghệ sinh học, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như: Công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm chế biến, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

c) Tăng cường đầu tư tiềm lực cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ sinh học; thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ ứng dụng công nghệ sinh học; tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư và sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Công Thương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ quy mô công nghiệp nhằm tăng số lượng, giá trị sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng tối thiểu 10% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến của tỉnh.

- Triển khai các nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến theo hướng hiện đại hóa thiết bị, đổi mới công nghệ và nâng cấp về quy mô.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia trình độ cao (tiến sĩ, sau tiến sĩ) theo nhóm chuyên ngành phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

- Triển khai đầu tư 02 cụm công nghiệp chế biến sâu tại huyện Định Quán, Cẩm Mỹ và lộ trình mở rộng Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây giai đoạn 2 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm và chuỗi liên kết phát triển. Duy trì tốc độ tăng, giá trị gia tăng công nghiệp chế biến thực phẩm đạt tối thiểu 8 - 10%/năm.

b) Đến năm 2030

- Hình thành và phát triển số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương tăng thêm tối thiểu 50% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, bao gồm ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp chế biến đạt tối thiểu 20%.

- Hình thành và đưa vào hoạt động tối thiểu 01 cụm liên kết ngành công nghiệp, chuỗi giá trị sau khi Bộ Công Thương có hướng dẫn; trong đó ưu tiên thu hút doanh nghiệp thuộc nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghiệp công nghệ cao bao gồm ứng dụng công nghệ sinh học.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học ngành Công Thương

Chủ động triển khai nghiên cứu, tiếp nhận, giải mã công nghệ mới từ các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến trên thế giới để làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ sinh học thuộc lĩnh vực Công Thương ở quy mô công nghiệp, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu chủ yếu trong nước (các sản phẩm nông sản; nấm ăn, nấm dược liệu, cây dược liệu, thịt, sữa...) tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường vào các ngành, lĩnh vực:

a) Công nghiệp

- Các chế phẩm vi sinh và sản phẩm thứ cấp từ công nghiệp vi sinh, công nghệ sinh khối vi sinh vật, các chất bảo quản, phụ gia, màu thực phẩm, axit hữu cơ, axit amin, protein..., sản phẩm enzyme (bao gồm cả protein, enzyme tái tổ hợp).

- Các loại thực phẩm lên men: Thực phẩm, đồ uống lên men, đồ uống chứa probiotic, sản phẩm đồ uống có độ cồn thấp, nước giải khát có nguồn gốc

tự nhiên (thực vật, vi sinh vật), các sản phẩm đồ uống chế biến từ hạt, ngũ cốc (gạo, ngô...); sử dụng bao gói thông minh, thân thiện môi trường bằng vật liệu nano phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của người Việt Nam, xu hướng phát triển trong khu vực và thế giới.

- Các loại nguyên liệu sinh hóa dược, các thực phẩm an toàn, tốt cho sức khỏe (thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm có chứa các chất có hoạt tính sinh học); thực phẩm giành cho con người hoạt động trong các điều kiện đặc biệt, cường lực cao, hỗ trợ phòng ngừa các bệnh trên cơ thể người có nguồn gốc từ thực vật, vi sinh vật, nấm, sinh vật biển,...

- Phát triển các chế phẩm sinh học trong công tác bảo vệ môi trường các khu chế biến, các chế phẩm trong bảo quản thực phẩm.

- Các hoạt chất, chế phẩm sinh học, nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy, hải sản, các sản phẩm từ thịt có chất lượng cao, giá thành giảm, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học để chế biến sâu các sản phẩm nông sản, trái cây với quy mô công nghiệp, như: chôm chôm, sầu riêng, mít...để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm; đồng thời đẩy mạnh triển khai công nghệ bảo quản sau thu hoạch đối với sản phẩm trái cây.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp khác (dệt may, da giày, giấy, dầu thực vật, nhựa,...), năng lượng...

b) Thương mại: Triển khai các nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống phân phối nội địa, xuất khẩu, trong đó tập trung các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; ứng dụng công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Xây dựng, phát triển tiềm lực công nghiệp sinh học ngành Công Thương:

a) Đào tạo nguồn nhân lực thông qua nguồn kinh phí và nội dung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án do Bộ Công Thương chủ trì và các Chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực khác của tỉnh; tranh thủ hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp sinh học trong chế biến dưới các hình thức sau:

- Tham gia triển khai đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ) và chuyên sâu về công nghệ sinh học thông qua các chương trình hợp tác với các quốc gia tiên tiến, phát triển về công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ, công nhân tại các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các địa phương để làm chủ công nghệ được chuyển giao, nâng cao khả năng tiếp nhận công nghệ và tự chủ triển khai hoạt động sản xuất.

- Tham gia triển khai các hoạt động hợp tác với cơ sở đào tạo ngoài nước để triển khai đào tạo song phương; kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học ngành Công Thương cho các doanh nghiệp và địa phương.

- Xây dựng định hướng, tổ chức đào tạo tại nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp sinh học của tỉnh; đào tạo bán thời gian; đào tạo tại đơn vị nước ngoài chuyển giao công nghệ vào trong nước; thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kỹ thuật nhằm tăng cường thêm lực lượng cán bộ kỹ thuật theo hướng chuyên sâu và có khả năng ứng dụng, đảm bảo nguồn nhân lực để tiếp cận, triển khai và ứng dụng chuyển giao công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học ngành Công Thương, ngày càng có hiệu quả hơn đạt được những thành tựu mới về công nghệ sinh học.

b) Xây dựng, tăng cường cơ sở hạ tầng, vật chất, thiết bị máy móc phục vụ nghiên cứu, dịch vụ phân tích, đánh giá, hỗ trợ doanh nghiệp để phát triển công nghiệp sinh học.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật của các phòng thí nghiệm cho Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh, trong đó ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học thuộc ngành Công Thương.

- Phát triển thêm các ngành công nghiệp hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp sinh học, hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thuộc nhóm ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh như chế biến thực phẩm, dệt may và da giày...

- Tăng cường tổ chức hoạt động kết nối hỗ trợ doanh nghiệp trong việc ứng dụng chuyển giao công nghệ; chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp sinh học phát triển.

- Chủ động xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và các nước để chuyển giao những công nghệ sản xuất công nghiệp, sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học có lợi thế cạnh tranh.

3. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

b) Trên cơ sở các quy định của Trung ương, xây dựng ban hành cơ chế chính sách cụ thể hóa các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

c) Thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong việc sở hữu trí tuệ, xây dựng hình ảnh, tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại.

4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Tiến hành các hợp tác song phương và đa phương với các tỉnh của các nước trong khu vực có nền công nghiệp sinh học tiên tiến để học hỏi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ nhằm phát triển nhanh, mạnh và vững chắc công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị về công nghệ sinh học giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước với các đối tác ở các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến trên thế giới.

c) Phối hợp với Bộ Công Thương nhằm tạo điều kiện, tranh thủ hợp tác với các tổ chức quốc tế để khai thác kinh nghiệm, nguồn kinh phí thông qua các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

d) Tăng cường hợp tác, thu hút đầu tư có chọn lọc dự án có vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương và khai thác hiệu quả năng lực, kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

5. Xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Phối hợp Bộ Công Thương trong việc xây dựng, triển khai hệ thống thông tin trực tuyến cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

b) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học ngành Công Thương thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau nhằm phổ biến công nghệ, sản phẩm, các kiến thức về kỹ thuật, giải pháp hữu ích, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghiệp sinh học.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến

a) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nhận chuyển giao công nghệ mới từ nước ngoài,... trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm phát triển theo hướng phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học. Tập trung hỗ trợ các đề tài, dự án, đề án nhằm nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường liên kết giữa đơn vị nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp nhằm nhanh chóng đưa các công nghệ đã được nghiên cứu, công nghệ mới đến

các doanh nghiệp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ sinh học trong các doanh nghiệp có tiềm năng và có nhu cầu.

c) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học; khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế tăng cường đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến; đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

d) Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào sản xuất công nghiệp.

2. Giải pháp về phát triển tiềm lực

a) Triển khai các hoạt động liên kết, phối hợp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu nhằm đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành công nghệ sinh học theo các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nghề, đào tạo kết hợp với tiếp nhận công nghệ nước ngoài, phối hợp đào tạo đội ngũ chuyên gia trình độ cao đối với các cán bộ tham gia thực hiện các nội dung của Đề án do Bộ Công Thương chủ trì thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn, tập huấn trong nước và quốc tế.

b) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào thực tiễn sản xuất; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp sinh học, đào tạo chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua các nhiệm vụ hợp tác song phương, đa phương.

c) Tăng cường, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

3. Giải pháp về chính sách và phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành ngành công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và chủ động ban hành kịp thời các chính sách khuyến khích phát triển nghiên cứu, làm chủ công nghệ, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ (bao gồm các ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học) vào sản xuất tại doanh nghiệp, tập trung vào doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương và các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

c) Rà soát, xây dựng và ban hành các quy định hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong việc sở hữu trí tuệ, xây dựng hình ảnh, tổ chức các

hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại các sản phẩm hàng hóa được tạo ra từ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học để đẩy nhanh sản phẩm tiêu thụ trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình và thủ tục trong thực hiện, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Ưu tiên phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, cụm liên kết ngành; trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học; các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan toả rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp công nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành công nghiệp chế biến.

e) Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp sinh học trên nguyên tắc kết hợp giữa tranh thủ công nghệ tiên tiến, lợi thế của nước đi sau, đi tắt đón đầu với cách tiếp cận tiệm tiến nhằm tận dụng tối đa lợi thế và khai thác hiệu quả năng lực sản xuất hiện có; quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả cao.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cử cán bộ, kỹ sư và các nhà khoa học trình độ cao tiếp nhận chuyển giao, trao đổi công nghệ từ các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến giữa đơn vị khoa học và công nghệ, doanh nghiệp trong nước với các đối tác (viện, trường, doanh nghiệp,...) ở các nước có nền công nghệ sinh học tiên tiến trên thế giới.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất công nghiệp các sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học có lợi thế cạnh tranh.

d) Khuyến khích liên kết giữa các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu trong nước.

5. Giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin, truyền thông

a) Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu và tài liệu truyền thông, tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học nói chung và công nghiệp sinh học ngành Công Thương nói riêng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật có đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế quốc dân.

b) Thông tin, tạo điều kiện doanh nghiệp của tỉnh tham dự các hội thảo, diễn đàn, sản công nghệ trong nước nhằm kết nối doanh nghiệp, đơn vị khoa học

và công nghệ, chuyên gia trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy hợp tác, ứng dụng, phát triển công nghệ, sản phẩm; kết nối cung cầu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm.

c) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, các đài truyền thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử của tỉnh tham gia tổ chức giới thiệu, quảng bá công nghệ, sản phẩm; tuyên truyền khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến để nâng cao hiệu quả sản xuất sản phẩm công nghiệp sinh học ngành Công Thương và xây dựng thương hiệu Việt Nam.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép từ kinh phí các chương trình, dự án, đề án, vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện nhiệm vụ theo Danh mục - đính kèm:

Các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai những nhiệm vụ theo được phân công tại Danh mục nhiệm vụ cụ thể phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Danh mục đính kèm Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ thực hiện theo quy định.

2. Phân công triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch:

a) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị khác có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hoạt động cụ thể hỗ trợ, phát triển các nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, doanh nghiệp công nghiệp sinh học sau khi Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn và có các biện pháp hỗ trợ phù hợp để các doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại điện tử; xây dựng và thực thi chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp các thông tin và hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương tham gia Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, của quốc gia nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, kết nối giao thương trong nước và quốc tế.

- Tham mưu phát triển đồng bộ các thị trường, hệ thống lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

- Tổng hợp các khó khăn vướng mắc nếu có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

- Ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh các dự án thuộc ngành nghề sử dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng thời kỳ; các dự án công nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ sinh học và thân thiện với môi trường, tập trung vào các ngành: chế biến thực phẩm lên men, chế biến phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; chế biến thức ăn chăn nuôi; chế biến sản phẩm sinh hóa dược...

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, đặc biệt khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, bao gồm dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp chế biến.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương trong quá trình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), khuyến khích dự án FDI vào các ngành công nghiệp đến năm 2030 theo định hướng: Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao (bao gồm dự án ứng dụng công nghệ sinh học); công nghệ mới, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Đẩy nhanh tiến độ tham mưu thực hiện các nhiệm vụ phối hợp về việc xây dựng các nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, tạo cơ sở quy hoạch và định hướng phát triển ngành công nghiệp, trong đó tập trung phát triển công nghiệp có chiều sâu, hiện đại và bền vững theo hướng chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn gồm công nghiệp công nghệ cao (bao gồm ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp chế biến) và công nghiệp hỗ trợ.

- Định kỳ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên đề xuất các dự án lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ sinh học.

d) Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung chi thường xuyên thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học ở trong nước và nước ngoài.

- Chủ trì phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh phục vụ mục tiêu Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường phù hợp với định hướng phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với việc ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học trong sản xuất và kinh doanh sản phẩm trong ngành công nghiệp chế biến; hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ và bí quyết công nghệ, phát triển thị trường công nghệ tiên tiến từ nước ngoài và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức thực hiện triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy.

- Vận dụng các chính sách hiện có, hoặc đề xuất xây dựng cơ chế chính sách mới ưu đãi nhằm phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghiệp sinh học, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc phát triển nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm, chế phẩm nông nghiệp như: Chế biến phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; chế biến thủy, hải sản; chế biến thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm, công nghệ khác liên quan thuộc Kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn và đề xuất các giải pháp thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, khuyến khích các chuỗi áp dụng chế phẩm sinh học bảo quản, an toàn thực phẩm.

g) Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học

- Tăng cường các đề tài nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong ngành Công Thương, ưu tiên nhóm ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, gồm: công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm ...

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến ứng dụng sinh học vào ngành Công Thương từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng diện tích theo quy hoạch, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư phát triển các ngành công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao, phấn đấu đưa Khu công nghệ cao Đồng Nai trở thành một trung tâm phát triển khoa học và công nghệ gắn với hoạt động sản xuất, là đầu mối tiếp nhận, chuyển giao và tiến tới sáng tạo các công nghệ mới, trong đó có lĩnh vực công nghệ cao công nghệ sinh học ngành Công Thương.

- Đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai nhằm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến; đào tạo, huấn luyện kỹ thuật viên công nghệ sinh học; sản xuất thử, phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học. Tăng cường trang thiết bị, nâng cao công suất của phòng thí nghiệm công nghệ sinh học để có đủ năng lực về cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học, đánh giá, kiểm định an toàn sinh học phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

h) Sở Thông tin và Truyền thông

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu sinh học, chuyển giao công nghệ, giới thiệu mô hình doanh nghiệp công nghệ sinh học ngành Công Thương.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp; tuyên truyền khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học được sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu địa phương và quốc gia.

i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ mới gắn với các mục tiêu Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai phục vụ phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến 2030 của Trung ương do Chính phủ ban hành.

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo nghề công nghiệp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai đào tạo nghề, trong đó chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

k) Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất, xây dựng các giải pháp về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tăng cường thêm lực lượng cán bộ kỹ thuật theo hướng chuyên sâu và có khả năng ứng dụng, đảm bảo

nguồn nhân lực để tiếp cận, triển khai và ứng dụng chuyển giao công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học mà tỉnh định hướng phát triển.

1) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ nội dung Kế hoạch, chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp sinh học phù hợp với kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trên; định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



PHỤ LỤC

**Danh mục nhiệm vụ cụ thể phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Kế hoạch số 6602/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
	Định hướng chuyển dịch cơ cấu công nghiệp và phân bổ không gian phát triển công nghiệp	Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ phối hợp về việc xây dựng các nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, cụ thể: định hướng phát triển ngành công nghiệp, trong đó: ưu tiên phát triển nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn gồm công nghiệp công nghệ cao (bao gồm ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp chế biến) và công nghiệp hỗ trợ.	Quý I/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương và UBND cấp huyện
		Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đề xuất định hướng hình thành cụm liên kết ngành	Năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý các KCN; Sở Công Thương và UBND cấp huyện
		Hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng KCN CNC Long Thành theo đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Theo tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý các KCN	UBND huyện Long Thành
	Tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút dự án công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học, thân thiện môi trường	Đề xuất giải pháp hình thành và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 02 CCN chế biến chuyên sâu nông sản thực phẩm, ưu tiên thu hút dự án ứng dụng	Giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài nguyên - Môi trường, UBND huyện Định Quán và huyện

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
	trường	công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp			Cầm Mỹ
	Nâng cao hiệu quả của việc thu hút đầu tư nguồn vốn FDI	Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên đề xuất các dự án lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ sinh học Ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp các dự án thuộc ngành nghề sử dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng thời kỳ; các dự án công nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ sinh học và thân thiện với môi trường, tập trung vào các ngành: chế biến thực phẩm lên men, chế biến phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; chế biến thức ăn chăn nuôi; chế biến sản phẩm sinh hóa được...	Định kỳ hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và
	Phát triển Khoa học - Công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học	Tổ chức triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cấp năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính Phủ)	Hàng năm	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	UBND cấp huyện
			Theo Kế hoạch số 12015/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa; Thể thao và Du lịch

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
					lịch; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội.
		Tổ chức triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 331-KH/TTU ngày 26/02/2020 của Tỉnh ủy	Theo Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo phân công tại Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1313/KH-SKHCN ngày 27/7/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ
		Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các nhiệm vụ KH-CN cấp tỉnh phục vụ mục tiêu Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường phù hợp với định hướng phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành của tỉnh, UBND các huyện/ thành phố

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
		Chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (bao gồm các nội dung hỗ trợ về Sở hữu trí tuệ và phát triển công nghệ)	2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện/ thành phố
		Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại: ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng hình ảnh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm (thuộc lĩnh vực công nghiệp hoặc nông nghiệp có ứng dụng công nghệ sinh học): tối thiểu 01 doanh nghiệp tham gia chương trình/ năm	Thực hiện theo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
	Hoạt động thuộc lĩnh vực thương mại	Hướng dẫn và có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết	Thực hiện theo Kế hoạch số 9763/KH-UBND ngày 16/8/2021	Sở Công Thương	Theo phân công thực hiện tại Kế hoạch số 9763/KH-UBND ngày 16/8/2021
	Phát triển nguồn nhân lực	Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ mới, trên cơ sở chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến 2030 của Trung ương do Chính phủ ban hành	Thực hiện sau khi do Trung ương ban hành	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
	Thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất với quy mô công nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp hoặc nông nghiệp	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai các đề tài nghiên cứu cụ thể về ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp	Thực hiện sau khi Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 kèm theo danh mục cụ thể về nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.	Sở Công Thương và Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh (nếu có).